

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 13/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Cát, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 394/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1959; địa chỉ: Số X, ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm: 1966; địa chỉ: Số Y, ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị L2, sinh năm: 1957; địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Bà Phạm Thị L3, sinh năm: 1962; địa chỉ: Xã An Nhơn, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1966; địa chỉ: Phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Ông Phạm Ngọc T1, sinh năm: 1969; địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Ông Phạm Ngọc T2, sinh năm: 1971; địa chỉ: Khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L2, bà L3, ông T, ông T1 và ông T2 là: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1959; địa chỉ: Số X, ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền ngày 21/11/2019).

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số 74B, ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Kim L1 có trách nhiệm giao trả lại cho các đồng thừa kế của bà Phạm Thị L4 (chết năm 2002) và ông Phạm Văn T4 (chết năm 1994) là Bà Phạm Thị L2, bà Phạm Thị L3, ông Phạm Ngọc T, ông Phạm Ngọc T1, ông Phạm Ngọc T2 và Bà Phạm Thị L một phần đất có diện tích 1235,2m² thuộc thửa đất số 959, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (ký hiệu là A).

Phần đất này có tứ cận như sau:

- Phía đông bắc: giáp đường nhựa;
- Phía đông nam: giáp thửa 187, tờ bản đồ số 15;
- Phía tây bắc và phía tây nam: giáp phần còn lại của thửa đất số 959, tờ bản đồ số 15.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00893.QSĐĐ/1402/QĐ-UB(H) do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) cấp cho bà Phạm Thị Lang ngày 10/12/1999 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB952290 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) cấp cho bà Nguyễn Thị Liên ngày 06/4/20205.

Các đương sự có trách nhiệm kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý đất đai.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Phạm Thị L tự nguyện chịu 4.660.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Bà L đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Kim L1 tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Văn Thị Thanh Trúc